TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0029/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Trung K
Địa chỉ: Phố 5, phường A, Thành phố B, tỉnh C.

Bà Phạm Thị T
Địa chỉ: Điện Biên Phủ, Phường A, quận B, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2006, ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố C, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 040 ngày 11/5/2006. Sau khi kết hôn, ông K và bà T chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị T có 02 con chung: Phạm Ngọc A, sinh ngày 25/5/2007; Phạm Hoàng A, sinh ngày 11/9/2014. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Phạm Ngọc A, sinh ngày 25/5/2007 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Trung K trực tiếp

nuôi dưỡng trẻ Phạm Hoàng A, sinh ngày 11/9/2014. Hai bên không yêu cầu chi phí cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị T phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị T có 02 con chung: Phạm Ngọc A, sinh ngày 25/5/2007; Phạm Hoàng A, sinh ngày 11/9/2014. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Phạm Ngọc A, sinh ngày 25/5/2007 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Trung Kn trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Hoàng A, sinh ngày 11/9/2014. Hai bên không yêu cầu chi phí cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Trung K, bà Phạm Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Trung K và bà Phạm Thị T phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0019155 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông K và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long